

SỞ Y TẾ TUYÊN QUANG
BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 350/TM-BVYDCT
V/v mời chào giá hóa chất xét nghiệm

Tuyên Quang, ngày 05 tháng 5 năm 2025

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hóa chất xét nghiệm phục vụ công tác khám chữa bệnh của Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang năm 2025 với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang;

Địa chỉ: Số 38, Đường Tuệ Tĩnh, Phường Tân Hà, TP Tuyên Quang

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá

Nguyễn Văn Thuật – khoa Dược; Số điện thoại: 0915.935.355; Địa chỉ Email: dsthuatdy@gmail.com

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 14h ngày 06 tháng 5 năm 2025 đến trước 17h ngày 16 tháng 5 năm 2025.

4. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 90 ngày kể từ ngày 16 tháng 5 năm 2025.

II. Nội dung yêu cầu báo giá:

1. Danh mục hóa chất xét nghiệm (chi tiết tại phụ lục I đính kèm)

2. Lưu ý: Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển....

Công ty báo giá các loại hóa chất tương thích với hệ thống máy tại bệnh viện hiện có.

3. Cách thức tiếp nhận báo giá: Theo mẫu báo giá tại phụ lục II kèm theo

Đề nghị các hãng sản xuất, các nhà cung cấp gửi bản giấy báo giá có đóng dấu và gửi kèm bản mô tả cụ thể về tính năng thông số kỹ thuật, quy cách đóng gói và các tài liệu có liên quan về địa chỉ: Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang, Số 38, Đường Tuệ Tĩnh, Phường Tân Hà, TP Tuyên Quang. Đồng thời gửi kèm file excel báo giá đến địa chỉ email: dsthuatdy@gmail.com

Bệnh viện Y dược cổ truyền Tuyên Quang rất mong nhận được báo giá của các hãng sản xuất, nhà cung cấp hóa chất xét nghiệm và cảm ơn sự hợp tác của Quý cơ quan./.

Nơi nhận:

- Như kính gửi;
- Phòng KHTH-CNTT-ĐD
để đăng Website bệnh viện,
muasamcong.mpi.gov.vn;
- Lưu VT, HS.



GIÁM ĐỐC

Ngô Văn Hoàn

**PHỤ LỤC I: DANH MỤC HÀNG HÓA MỜI CHÀO GIÁ**

(Kèm theo thư mời báo giá số: 350/TM-BVYDCT ngày 05/5/2025 của Bệnh viện Y dược cổ truyền
Tuyên Quang)

STT	Tên hàng hóa	Tương thích với máy xét nghiệm	Yêu cầu về kỹ thuật (đặc tính kỹ thuật, thiết kế công nghệ) hoặc tương đương	Quy cách tham chiếu	Đơn vị tính	Số lượng	Yêu cầu về xuất xứ
1	Hóa chất pha loãng máu toàn phần	Tương thích với máy huyết học KX-21	- Hóa chất pha loãng máu toàn phần sử dụng cho máy huyết học. - Thành phần: Sodium Chloride 6.38 g/L; Boric Acid 1 g/L; Sodium Tetraborate 0.2 g/L; EDTA-2K 0.2 g/L - Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 60 ngày. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	Thùng 20L	Thùng	6	Nhóm nước ASEAN
2	Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy xét nghiệm huyết học	Tương thích với máy huyết học KX-21	- Được sử dụng như một chất kiềm mạnh dùng để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy huyết học. - Thành phần: Sodium Hypochlorite (có chứa chlorine nồng độ 5.0%) - Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 60 ngày. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Lọ 50ml	Lọ	6	Nhóm nước G7
3	Hóa chất ly giải hồng cầu dùng cho máy xét nghiệm huyết học	Tương thích với máy huyết học KX-21	- Hóa chất ly giải để phá vỡ hồng cầu, giúp xác định chính xác số lượng bạch cầu - Thành phần: Organic quaternary ammonium salt 8,5g/L và sodium chloride 0.6g/L Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 90 ngày - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	Chai 500ml	Chai	6	Nhóm nước ASEAN
4	Chất kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức thấp	Tương thích với máy huyết học KX-21	- Được sử dụng như vật liệu kiểm soát chất lượng trên hệ thống máy phân tích huyết tự động. - Thành phần: có chứa tế bào hồng cầu ở người được làm ổn định, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	1.5ml x 1	Lọ	4	Nhóm nước G7
5	Chất kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức bình thường	Tương thích với máy huyết học	- Được sử dụng như vật liệu kiểm soát chất lượng trên hệ thống máy phân tích huyết tự động. - Thành phần: có chứa tế bào hồng cầu	1.5ml x 1	Lọ	4	Nhóm nước G7



		học KX-21	cầu ở người được làm ổn định, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.				
6	Chất kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học mức cao	Tương thích với máy huyết học KX-21	- Được sử dụng như vật liệu kiểm soát chất lượng trên hệ thống máy phân tích huyết tự động. - Thành phần: có chứa tế bào hồng cầu ở người được làm ổn định, bạch cầu cố định từ động vật có vú và thành phần tiểu cầu trong chất bảo quản. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485.	1.5ml x 1	Lọ	4	Nhóm nước G7
7	Hóa chất ly giải hồng cầu nhằm xác định nồng độ huyết sắc tố	Tương thích với máy huyết học XN-350	- Hóa chất xác định nồng độ huyết sắc tố trong máu ' - Thành phần: Sodium Lauryl Sulfat 1.7g/L Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 60 ngày. - TCCL: ISO 13485	500ml x 3	Hộp	5	Nhóm nước ASEAN
8	Hóa chất nhuộm các tế bào bạch cầu	Tương thích với máy huyết học XN-350	- Công dụng: sử dụng để đánh dấu các bạch cầu trong mẫu máu đã được pha loãng và ly giải nhằm phân loại các thành phần bạch cầu. Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 90 ngày -Thành phần: Polymethine 0.002%; methanol 3.0%; Ethylene Glycol 96.9% - TCCL: ISO 13485	2 x 42ml	Hộp	5	Nhóm nước G7
9	Hóa chất pha loãng máu toàn phần	Tương thích với máy huyết học XN-350	Công dụng: sử dụng để đo số lượng, kích thước hồng cầu và tiểu cầu Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 60 ngày Thành phần: Sodium chloride 0.7%; Tris buffer 0.2%; EDTA-2K 0.02% - TCCL: ISO 13485	Thùng 20 Lít	Thùng	21	Nhóm nước ASEAN
10	Dung dịch kiềm mạnh dùng để rửa hệ thống máy huyết học máy xét nghiệm huyết học	Tương thích với máy huyết học XN-350	- Công dụng: được sử dụng như một chất tẩy rửa có tính kiềm mạnh để loại bỏ các thuốc thử ly giải, dư lượng tế bào và các protein trong máu còn lại trong hệ thống thủy lực của máy phân tích huyết học. - Thành phần: Sodium Hypochloride (có chứa clo tỷ lệ 5.0%) - TCCL: ISO 13485	4mL x 20	Hộp	10	Nhóm nước G7
11	Hóa chất ly giải để phá vỡ hồng cầu xét nghiệm huyết học	Tương thích với máy huyết học	- Công dụng: Được dùng để phân tích số lượng và tỉ lệ phần trăm bạch cầu trung tính, bạch cầu lympho, bạch cầu mono và bạch cầu ưa axit.	1 x 5L	Hộp	10	Nhóm nước ASEAN



		học XN-350	- Thành phần: Organic quaternary ammonium salts 0.07%; Nonionic surfactant 0.17% - Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 90 ngày - TCCL: ISO 13485				
12	Chất kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học Mức 1	Tương thích với máy huyết học XN-350	- Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy huyết học cho công thức máu toàn phần (CBC), phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu còn nhân (NRBC). - Thành phần: tế bào hồng cầu ở người, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. - TCCL: ISO 13485	1 x 3ml	Lọ	10	Nhóm nước G7
13	Chất kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học Mức 2	Tương thích với máy huyết học XN-350	- Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy huyết học cho công thức máu toàn phần (CBC), phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu còn nhân (NRBC). - Thành phần: tế bào hồng cầu ở người, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. - TCCL: ISO 13485	1 x 3ml	Lọ	10	Nhóm nước G7
14	Chất kiểm chuẩn máy xét nghiệm huyết học Mức 3	Tương thích với máy huyết học XN-350	- Công dụng: được sử dụng như vật liệu kiểm soát nhằm kiểm soát chất lượng nội bộ trên hệ thống máy huyết học cho công thức máu toàn phần (CBC), phân loại các thành phần bạch cầu, hồng cầu lưới, hồng cầu còn nhân (NRBC). - Thành phần: tế bào hồng cầu ở người, tế bào bạch cầu ở người, hồng cầu nhân và tiểu cầu được giữ ổn định trong môi trường có chất bảo quản. - TCCL: ISO 13485	1 x 3ml	Lọ	10	Nhóm nước G7
15	Chất hiệu chuẩn huyết học	Tương thích với máy huyết học XN-350	- Công dụng: Chất hiệu chuẩn cho máy xét nghiệm huyết học - Sau khi mở nắp ổn định: ≥ 4 giờ - Thành phần: tế bào hồng cầu của người, tế bào bạch cầu của người, tiểu cầu và thành phần hồng cầu nhân trong môi trường có chất bảo quản	1 x 3ml	Lọ	2	Nhóm nước G7



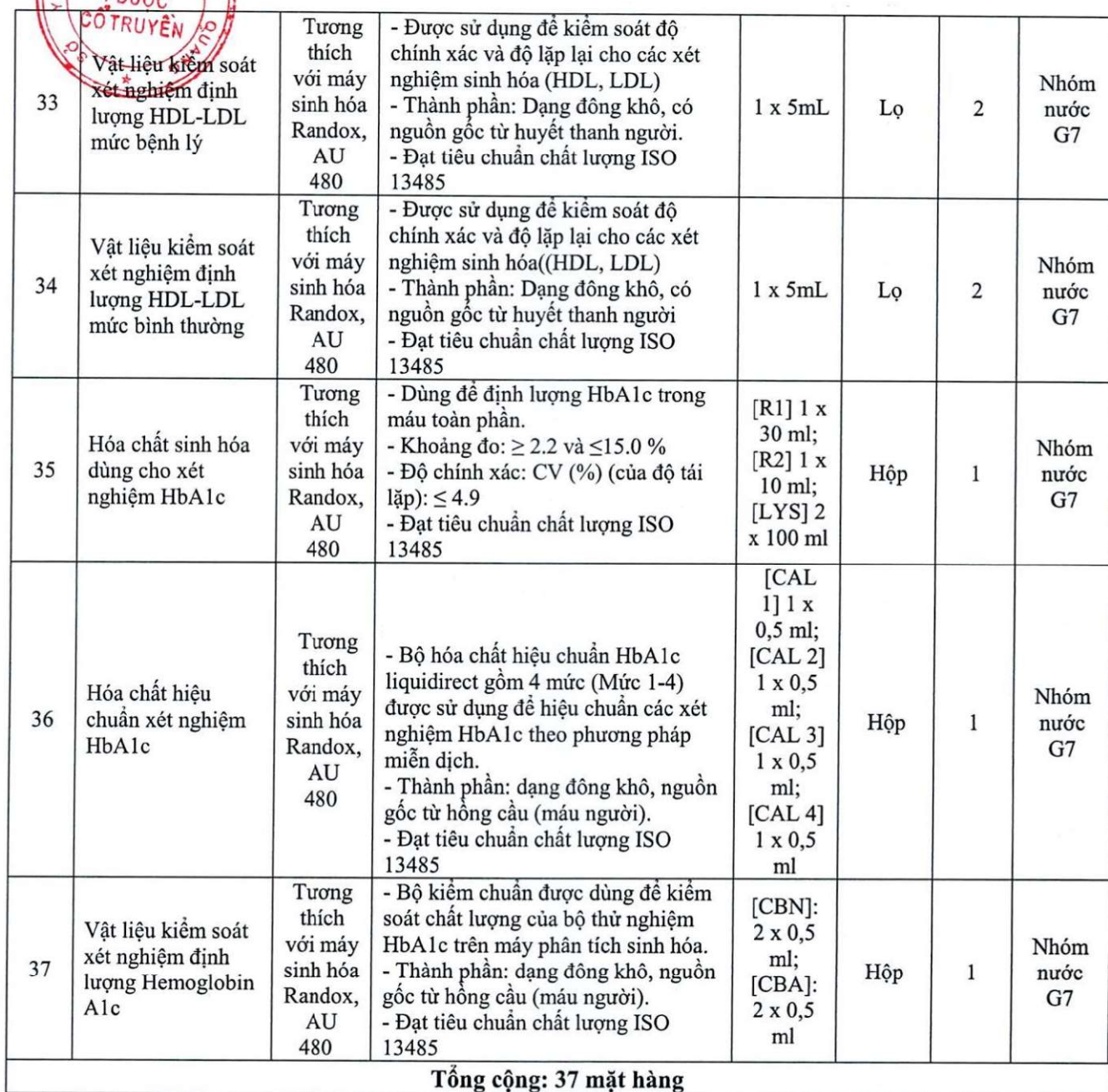
			quản. - TCCL: ISO 13485				
16	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm ALBUMIN	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng Albumin trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng tuyến tính: $\geq 6,5$ g/dl (65 g/l) - Độ chính xác CV (%) (của độ tái lặp) : ≤ 1.83 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[RGT] 4 x 100 ml; [STD] 1x3ml	Hộp	1	Nhóm nước G7
17	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm ALT/GPT	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng GPT (alanine aminotransferase) trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng tuyến tính: ≥ 500 U/l - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lặp): ≤ 4.3 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[BUF] 8 x 40 ml; [SUB] 8 x 10ml	Hộp	7	Nhóm nước G7
18	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm AST/GOT	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng GOT (aspartate aminotransferase) trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng tuyến tính: ≥ 600 U/l - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lặp): ≤ 3.79 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[BUF] 8 x 40 ml; [SUB] 8 x 10ml	Hộp	7	Nhóm nước G7
19	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm CHOLESTEROL	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng Cholesterol trong huyết thanh người và huyết tương người * Khoảng tuyến tính: ≥ 750 mg/dl - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lặp): ≤ 0.9 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[RGT] 4 x 100 ml; [STD] 1x3ml	Hộp	4	Nhóm nước G7
20	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm CREATININE	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng Creatinine trong huyết thanh người, huyết tương người (Đã được chống đông bằng Heparin) và nước tiểu. - Khoảng tuyến tính: + Trong huyết thanh: ≥ 15 mg/dl (hoặc ≥ 1326 μ mol/l) + Trong nước tiểu: ≥ 500 mg/dl (hoặc ≥ 44200 μ mol/l.) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lặp): ≤ 6.45 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[PIC] 1 x 50 ml; [NaOH] 2 x 100 ml; [STD] 1 x 5 ml	Hộp	10	Nhóm nước G7
21	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm GLUCOSE	Tương thích với máy	- Dùng để định lượng Glucose trong máu toàn phần, huyết thanh người, huyết tương người.	[RGT] 4 x 100ml;	Hộp	5	Nhóm nước G7



		sinh hóa Randox, AU 480	- Khoảng tuyến tính: ≥ 400 mg/dl (hoặc ≥ 22.2 mmol/l) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 3.89 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[STD] 1x3ml			
22	Hóa chất sinh hóa dùng để xét nghiệm nồng độ L- γ -glutamyltransferase (γ -GT) hoạt động trong huyết thanh và huyết tương	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng gamma-GT (L-gamma-glutamyl transferase) trong huyết thanh, huyết tương. - Khoảng tuyến tính: ≥ 250 U/l - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 3.09 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[BUF] 8 x 40 ml; [SUB] 8 x 10 ml	Hộp	3	Nhóm nước G7
23	Hóa chất sinh hóa dùng để xét nghiệm TOTAL PROTEIN	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Được dùng để định lượng Protein toàn phần ngoại sinh trong huyết thanh người. - Khoảng tuyến tính: ≥ 12 g/dl (hoặc ≥ 120 g/l) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 2.7 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[RGT] 4 x 100 ml; [STD] 1x3ml	Hộp	1	Nhóm nước G7
24	Hóa chất sinh hóa dùng để xét nghiệm TRIGLYCERIDES	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng triglyceride trên huyết thanh người và huyết tương chống đông bằng EDTA, Heparin. - Khoảng tuyến tính: ≥ 1000 mg/dl (hoặc ≥ 11.4 mmol/l) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 2.62 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[RGT] 4 x 100 ml; [STD] 1 x 3ml	Hộp	4	Nhóm nước G7
25	Hóa chất sinh hóa dùng để xét nghiệm UREA	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng Urea trong huyết thanh, nước tiểu và huyết tương người. - Khoảng tuyến tính: ≥ 300 mg/dl (hoặc ≥ 50 mmol/l) - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 4.08 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[ENZ] 8 x 40 ml; [SUB] 8 x 10 ml; [STD] 1 x 3 ml	Hộp	7	Nhóm nước G7
26	Hóa chất sinh hóa dùng để xét nghiệm URIC ACID	Tương thích với máy sinh hóa Randox,	- Được dùng để định lượng Uric Acid trong huyết thanh người, huyết tương được chống đông bằng Heparin hoặc EDTA và nước tiểu. - Khoảng tuyến tính: ≥ 20 mg/dl (hoặc ≥ 1190 μmol/l)	[RGT] 4 x 100 ml; [STD] 1x 3ml	Hộp	2	Nhóm nước G7



		AU 480	- Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 4.69 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485				
27	Hóa chất nội kiểm chất lượng các xét nghiệm sinh hóa mức N (bình thường)	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Dạng đông khô, có nguồn gốc từ huyết thanh bò. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1 x 5 mL	Lọ	22	Nhóm nước G7
28	Hóa chất nội kiểm chất lượng các xét nghiệm sinh hóa mức P (cao hoặc bất thường)	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Được sử dụng để kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại cho các xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần: Dạng đông khô, có nguồn gốc từ huyết thanh bò. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1 x 5mL	Lọ	22	Nhóm nước G7
29	Hóa chất chuẩn cho máy xét nghiệm sinh hóa	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để hiệu chuẩn cho các xét nghiệm sinh hóa dùng trên máy phân tích sinh hóa - Thành phần: Dạng đông khô, có nguồn gốc từ huyết thanh người. - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	1 x 5mL	Lọ	10	Nhóm nước G7
30	Hóa chất rửa cho máy sinh hóa	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dung dịch rửa máy xét nghiệm sinh hóa. - Thành phần bao gồm: Sodium Hydroxide $< 2\%$; Polyethylene glycol (PEG), Sodium lauryl ether sulfate (SLES), nước, phụ gia an toàn khác. - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485.	Can 5 Lít	Can	5	Nhóm nước G7
31	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm HDL CHOLESTEROL	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng cholesterol HDL (HDL) trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng tuyến tính: ≥ 150 mg/dl - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 0.93 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[ENZ] 1 x 60 ml; [SUB] 1 x 20 ml; [CAL] 1 x 5 ml)	Hộp	2	Nhóm nước G7
32	Hóa chất sinh hóa dùng cho xét nghiệm LDL CHOLESTEROL	Tương thích với máy sinh hóa Randox, AU 480	- Dùng để định lượng cholesterol LDL (LDL) trong huyết thanh và huyết tương người. - Khoảng tuyến tính: ≥ 1000 mg/dl - Độ chính xác: CV (%) (của độ tái lập): ≤ 1.37 - Đạt tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485	[ENZ] 1 x 60 ml; [SUB] 1 x 20 ml; [CAL] 1 x 5 ml)	Hộp	2	Nhóm nước G7





Phụ lục 2: Mẫu báo giá

Kèm Thư mời số 350/TM-BVYDCT ngày 05/5/2025 của Bệnh viện Y dược cổ truyền
Tuyên Quang)

CÔNG TY.....

Địa

chỉ:.....

Email:.....Số

ĐT:.....

BẢNG BÁO GIÁ

Kính gửi: BỆNH VIỆN Y DƯỢC CỔ TRUYỀN TUYÊN QUANG

Địa chỉ: Số 38, Đường Tuệ Tĩnh, Phường Tân Hà, TP Tuyên Quang

Công ty chúng tôi kính gửi quý Bệnh viện báo giá sau:

STT	Tên hàng hoá	Ký mã hiệu	Hãng sản xuất	Nước sản xuất	Đặc tính kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Đơn giá	Tương thích với hệ thống máy (Bệnh viện hiện có)	Tương thích với hệ thống máy (do công ty đề xuất)	Thông tin trúng thầu tại CSYT khác theo hình thức thầu rộng rãi còn hiệu lực (nếu có)		
								(có VAT,VND)			Giá trúng thầu	Số, ngày quyết định	Tên cơ sở y tế
(1)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)	(13)	(14)	(15)

Ghi chú:

Báo giá đã bao gồm thuế, phí, lệ phí (nếu có), chi phí vận chuyển,... bên mua không phải trả bất kỳ một chi phí nào thêm.

Chất lượng hàng hóa mới 100%;

Hàng hóa bàn giao tại kho Bệnh viện.

Hiệu lực báo giá: 90 ngày kể từ ngày ký.

....., ngày tháng năm 2025

ĐẠI DIỆN CÔNG TY

(Ký tên, đóng dấu)